

Số: 37 /2025/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa XIII) thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 317/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 186/BC-STP ngày 17/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và đề xuất phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Chủ trì, tổng hợp kế hoạch và đề xuất phân bổ ngân sách trung ương và đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm của các

sở, ban, ngành, địa phương gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đề xuất phương án cân đối, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trung hạn, hằng năm cho các sở, ban, ngành và địa phương trong giai đoạn 2021-2025, bảo đảm theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định.

b) Hướng dẫn việc thực hiện quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định hiện hành.

c) Phối hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng kinh phí các chính sách, dự án thuộc Chương trình của các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả giải ngân nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

3. Các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các địa phương xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương trung hạn và hằng năm thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành quản lý theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án, tiểu dự án thành phần do sở, ban, ngành được giao chủ trì, quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thuộc Chương trình theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển và sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thuộc Chương trình của địa phương quản lý.

c) Bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình và thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Nội vụ, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP TD;
- Lưu VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh